

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1808** /CBTT-TMD

Quảng Ninh, ngày **29** tháng 7 năm 2021

V/v Công bố thông tin báo cáo quản trị
Công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2021

Kính Gửi: -Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
-Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin
2. Mã chứng khoán: MDC
3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương; Thành phố Cẩm Phả; Tỉnh Quảng Ninh
4. Số điện thoại: 0203.3868.271; 0203.3868272; Fax: 0203.3868.276
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
6. Nội dung công bố thông tin:

-Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

7. Địa chỉ Website đăng tải: Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin: Mongduongcoal.vn/Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (e copy)
- lưu: VT (01), HĐQT (01)

**UQ.GIÁM ĐỐC
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



Nguyễn Thanh Sơn

Phụ lục số V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1808 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.**
- Điện thoại: **0203 3868 271 (272).**
- Fax: **0203 3868 276.**
- Email: **thanmongduongvnc@gmail.com.**
- Vốn điều lệ: **214.183.460.000 đồng.**
- Mã chứng khoán: **MDC.**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 24 tháng 4 năm 2021 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	32/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin. 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; 3. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi). 4. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi). 5. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Sửa đổi). 6. Thông qua V/v bổ trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty. 7. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020. 8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm

			2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021. 9. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021. 10. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2020. 11. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021. 12. Thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi).
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị năm 2021:

1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ tại công ty	Ngày bắt đầu là/Không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	1/3/2020	
2	Nguyễn Quế Thanh	TV HĐQT- GĐ	25/4/2017	
3	Vũ Tiến Quang	TV HĐQT- P.GĐ	24/4/2018	
4	Hoàng Trọng Hiệp	TVHĐQT- P.GĐ	24/4/2018	
5	Vadym D'omin	TVHĐQT	25/4/2013	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ tại công ty	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	17/17	100%	
2	Nguyễn Quế Thanh	TV HĐQT- GĐ	17/17	100%	
3	Vũ Tiến Quang	TV HĐQT- P.GĐ	17/17	100%	
4	Hoàng Trọng Hiệp	TVHĐQT- P.GĐ	17/17	100%	
5	Vadym D'omin	TVHĐQT	17/17	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT Công ty đã hoạt động tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật. HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát lại các quy chế đã ban hành và xây dựng một số quy chế mới để trình HĐQT xem xét phê duyệt và ban hành áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và của TKV. 6 tháng đầu năm 2021, Giám đốc điều hành Công ty đã trình HĐQT phê duyệt Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty trên các mặt tổ chức nhân sự, an toàn lao động, tiền lương... Trong SXKD của Công ty; Đảng ủy, Công đoàn và Giám đốc điều hành đã ký các Nghị quyết Liên tịch để thống nhất lãnh đạo điều hành trong các mặt hoạt động phong trào của CBCNVC và người lao động của Công ty. Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá:

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, Quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan. Quá

trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, tái cơ cấu lực lượng lao động theo hướng giảm lao động phục vụ phụ trợ, tăng cường và ưu tiên chế độ cho thợ có tay nghề bậc cao, ban hành lại các quy chế phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Về công tác quản trị chi phí: Công ty đã tổ chức khoán chi phí theo năm và theo quý đến các Phân xưởng nhằm tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chi phí ngày một chặt chẽ, tăng hiệu quả huy động sử dụng máy móc thiết bị.

- Công tác Đầu tư XD/CB có trọng tâm, trọng điểm nhằm tiết kiệm đầu tư và phát huy hiệu quả đầu tư. Công tác Đầu tư xây dựng của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quy chế quản lý ĐTXD của Công ty.

- Công tác bảo vệ an ninh trật tự: Công ty đã xây dựng các phương án, kế hoạch và triển khai thực hiện công tác an ninh tự quản, tổ chức lắp đặt camera tại nhiều vị trí để kiểm soát các kho than và ra, vào khai thường của Công ty. Ngoài ra Công ty còn tăng cường bảo vệ ranh giới mỏ, chống khai thác, chế biến, vận chuyển than trái phép; tăng cường tuần tra canh gác và phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ tài sản của Công ty.

Đánh giá chung:

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả 6 tháng đầu năm 2021, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều hành sản xuất linh hoạt, báo cáo thường xuyên với HĐQT về những vướng mắc phát sinh và trình HĐQT giải quyết kịp thời những nội dung công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT. Do đó, mọi hoạt động SXKD của Công ty diễn ra bình thường, không bị ách tắc, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2020; Kết quả SXKD của Công ty sau khi đã trích lập các khoản dự phòng và mua bảo hiểm tài sản theo quy định, lợi nhuận trước thuế là 18,126 tỷ đồng do đó Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: (Không có)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2021):

Trong 6 tháng đầu năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 17 phiên, ban hành 17 Nghị quyết Chi tiết tại **Phụ lục số 1** (kèm theo).

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát: (Báo cáo 6 tháng năm 2021)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS	24/4/2018	
2	Dương Hải Yến	Thành viên	27/4/2016	
3	Nguyễn Thế Hanh	Thành viên	25/4/2013	

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp Ban KS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Tâm	2/2	100%	100%	
2	Dương Hải Yến	2/2	100%	100%	
3	Nguyễn Thế Hanh	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. *Hoạt động của BKS*: Trong 6 năm 2021 Ban kiểm soát công ty đã tiến hành họp 02 lần: Cuộc họp để thống nhất các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2021. Các cuộc họp tiếp theo được thực hiện tại kỳ kiểm soát các hoạt động quản lý của Công ty, thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động của Công ty các quý năm 2021; Các thành viên ban kiểm soát tham dự họp đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau các đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ các chế độ của nhà nước, quy định của pháp luật, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3.2. *Hoạt động giám sát đối với hoạt động của HĐQT*: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết đưa ra nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để tiết kiệm chi phí, sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông. HĐQT Công ty đã thực hiện quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin và các quy định của Pháp luật. HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

6 tháng đầu năm Năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 17 phiên, ban hành 17 nghị quyết với các nội dung chủ yếu về Ban hành các quy chế quản lý, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế như: Quy chế tổ chức cán bộ, quy chế lao động tiền lương, quy chế an toàn vệ sinh lao động; Chương trình và kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị, công tác quy hoạch bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý công ty. Chương trình và kế hoạch hoạt động của HĐQT, HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty.

3.3. *Hoạt động giám sát đối với Ban giám đốc điều hành*: Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ theo pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty. Ban Giám đốc thực hiện quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, thực hiện các biện pháp quản lý tài chính, tái cơ cấu lao động, áp dụng kỹ thuật công nghệ, và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, khai thác có hiệu quả, chỉ đạo

thực hiện các biện pháp quản lý, nâng cao năng suất thiết bị xe máy góp phần cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2021.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty như sau: Than SX thực hiện 813.000T/KH: 1.550.000T đạt 52,5%KH; Đào lò: Thực hiện 10.000m/KH: 19.750m đạt 50,6%KH; Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 796.500T/KH: 1.540.000T đạt 51,7% KH; Doanh thu thực hiện là 1.139,2 tỷ đồng/KH: 2.191,4 tỷ đạt 51% KH ; Lợi nhuận: Trong 6 tháng đầu năm lợi nhuận trước thuế của Công ty là 18,126 tỷ đồng, đạt 64% so với KH năm (KH: 28,497 tỷ đồng);

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Các vấn đề tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm soát, Ban Kiểm soát đã trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời với HĐQT và Ban Giám đốc. Các phòng ban trong Công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, góp phần để hoạt động của Công ty càng hoàn thiện và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Trong 6 tháng đầu năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về sự vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành. Có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của các thành viên Ban kiểm soát còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty và của các cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: (không)

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Nguyễn Quế Thanh	19/8/1968	Kỹ sư khai thác	
2	Ông: Vũ Tiến Quang	20/6/1972	Kỹ sư khai thác	
3	Ông: Hoàng Trọng Hiệp	14/2/1980	Kỹ sư khai thác	
4	Ông: Nguyễn Hữu Hùng	17/4/1973	Kỹ sư khai thác Kỹ sư cơ điện	
5	Ông: Hòa Quang Trung	21/3/1961	Kỹ sư khai thác	

V. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Phạm Cẩm Hải	30/9/1982	Cử nhân kinh tế	

VI. Đào tạo về quản trị công ty

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, các phó giám đốc:

Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ của Tập đoàn và các Công ty con tại Trường quản trị kinh doanh của Tập đoàn TKV nhằm bổ sung và nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động SXKD của Công ty.

2. Thư ký Công ty:

Thư ký Công ty kiêm là Người phụ trách quản trị Công ty thường xuyên được tham

gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành để tư vấn pháp luật và quản trị cho hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết năm 2020 và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Chi tiết như tại Phụ lục số 2)

Trong 6 tháng đầu năm 2021 danh sách về người có liên quan của Công ty không có thay đổi

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

(Chi tiết tại Phụ lục số 4 kèm theo)

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

(Không có)

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

(Chi tiết tại Phụ lục số 4 kèm theo)

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

(Không có)

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành: (Không có)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Chi tiết có danh sách tại Phụ lục số 5 kèm theo).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: (Không có)

IX. Các vấn đề vãn lưu ý khác:

- Không có các vấn đề cần lưu ý./.

Nơi gửi:

- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite)
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc (Mạng Portal);
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.



CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Thế Thành

Phụ lục 01: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2021.

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
1	03/NQ-HĐQT	28/1/2021	1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 2. Thông qua kết quả thực hiện công tác đầu tư và xây dựng năm 2020 và phê duyệt kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin 3. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021- Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 4. Xin chủ trương đầu tư xe ô tô phục vụ điều hành sản xuất tại Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 5. Thông qua nội dung chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.
2	04/NQ-HĐQT	29/1/2021	1. V/v xin phê duyệt thu hồi đường lò CBSX thuê ngoài hợp đồng số 323/HĐ-KHMD ngày 26/7/2019
3	06/NQ-HĐQT	25/2/2021	1. Thông qua về việc kéo dài thời hạn giữ chức vụ cán bộ Phó giám đốc đối với Ông Hòa Quang Trung-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.
4	09/NQ-HĐQT	27/2/2021	1. Thông qua nội dung kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.
5	11/NQ-HĐQT	27/2/2021	1. Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Thuê ngoài đào lò 10 hạng mục đào lò chuẩn bị sản xuất mức -400 –Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 2. Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 (rà soát năm 2021). 3. Một số nội dung về công tác quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty
6	17/NQ-HĐQT	26/3/2021	1. V/v thông qua nội dung dự thảo báo cáo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin
7	20/NQ-HĐQT	29/3/2021	1 Thông qua định mức tín dụng ngắn hạn, trung dài hạn và một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin. 2. Thông qua tờ trình Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin
8	23/NQ-HĐQT	5/4/2021	1. Một số nội dung về công tác quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty - V/v ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí. -V/v Tăng cường quản lý kỹ thuật khai thác lộ thiên, tài nguyên và ranh giới mỏ. -Việc triển khai các công việc thực hiện phương án kỹ thuật khai thác tầng -250/-550 thuộc dự án khai thác giai đoạn II mỏ Mông Dương-Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh) -V/v Thực hiện công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			Cấm phá.
9	26/NQ-HDQT	9/4/2021	1. Phê duyệt quy chế tổ chức quản lý an toàn, vệ sinh lao động trong Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 2. Phê duyệt quy chế Quản lý lao động và tiền lương của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 3. Phê duyệt chủ trương đầu tư, Đề cương-dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo mở rộng mặt bằng, cảnh quan môi trường khu trung tâm Mông Dương- Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 4. Giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản kiểm soát năm 2020 ngày 22/3/2021.
10	29/NQ-HĐQT	23/4/2021	1. Thông qua thiết kế bản vẽ thi công (Phương án thi công)-Dự toán khối lượng thi công năm 2021 Thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin. 2. Thông qua nội dung kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Cung cấp băng tải vận tải than B650÷B1000; thuộc dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2020 - Công ty cổ phần than Mông Dương. 3. Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành: Dự án Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác áp dụng cơ giới hóa đồng bộ thu hồi than nóc hạng nhẹ tại Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 4. Báo cáo thực hiện lập dự án duy trì trên cơ sở Phương án kỹ thuật khai thác tầng -250/-550 thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương-Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh).
11	39/NQ-HĐQT	7/5/2021	1. V/v Đề xuất Phương án sắp xếp, bố trí công tác đối với các Phó Giám đốc đã giữ chức vụ từ nhiệm kỳ thứ 2 trở lên và đang trong nhiệm kỳ thứ 2-Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin. 2. V/v xin ý kiến chủ trương để xây dựng phương án bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 3. V/v Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, tuyển dụng lao động năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 4. V/v Giao khoán các chỉ tiêu kế hoạch lao động-tiền lương năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
12	45/NQ-HĐQT	15/5/2021	1. Thông qua Dự án và phê duyệt chuyển bước thực hiện kế hoạch từ dự phòng lên chính thức đối với dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021 - Công ty Cổ phần than Mông Dương. 2. Thông qua Quy chế quản lý cán bộ-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.
13	48/NQ-HĐQT	29/5/2021	1. Thông qua kết quả lựa chọn đơn vị thi công thực hiện gói cung cấp: Thi công khoan thăm dò khối lượng năm 2021 thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2021, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương - Công ty Cổ phần than Mông Dương. 2. Thông qua chủ trương tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm thành lập mỏ than Mông Dương (1/4/1982-1/4/2022)-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 3. Thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ - Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.
14	52/NQ-HĐQT	3/6/2021	1. V/v xin phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2021 đối với công trình đầu tư xây dựng trạm xử lý nước phục vụ sinh hoạt công suất 1000 m³/ngày đêm và xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200 m³/ngày đêm-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 2. V/v Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2019-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 3. V/v phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hệ thống tự động hóa trạm quạt gió chính tại Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin. 4. Công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty
15	56/NQ-HĐQT	8/6/2021	1. Triển khai Công văn số 2329/TKV-TCNS ngày 31/5/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) V/v Hướng dẫn tạm thời chế độ ăn ca cho người lao động làm việc trong hầm lò thuộc Tập đoàn
16	62/NQ-HĐQT	10/6/2021	1. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020 theo văn bản số 2520/TKV-TCNS ngày 8/6/2021 của Tập đoàn TKV V/v tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020. 2. Giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản kiểm soát năm 2020 ngày 22/3/2021.
17	68/NQ-HĐQT	25/6/2021	1. Triển khai Công văn số 2718/TKV-TCNS ngày 21/6/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) V/v Hướng dẫn chế độ kèm cặp truyền nghề trong TKV.

Phụ lục số 2
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TMD, ngày /07/2021 của HĐQT)

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Lê thị Ngân			34165006275 13/8/2019 Quảng Ninh	Đông xá-Vân đồn-Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
2	Trần Thị Thanh Hương			13660016 27/8/2013 Hà Nội	SYD – Australia	1/3/2020			NCLQ
3	Trần tuần Đạt			13676081 23/1/2014 Hà Nội	Cầm thủy-Cầm phả-Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
4	Trần thanh Thảo			22301001501 26/12/2016 Quảng Ninh	SYD – Australia	1/3/2020			NCLQ
5	Hoàng Anh			N9930893	Du học tại SYD-ÚC	1/3/2020			NCLQ
6	Trần Văn Chung			100114612 26/8/2008 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ

100

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Trần Văn Thắng			100762859 26/8/2011 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
8	Lưu Hoàng Anh			101132511 26/8/2020 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
9	Phạm Thị Hợp			100853196 21/5/2001 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
10	Lê Hữu Ngân			150458449 21/7/2013 Thái Bình	thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	1/3/2020			NCLQ
11	Lê Thị Nuôi			150466592 30/12/2011 Thái Bình	thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	1/3/2020			NCLQ
12	Lê Văn Nguu				thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	1/3/2020			NCLQ
13	Lê Văn Uy			100765154 2/12/2002 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả , Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
14	Lê Thị Hiến			100976592 17/5/2004	Cầm thủy, Cầm phả. Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Quảng Ninh					
15	Lê Văn Trí			100952197 3/12/2004 Quảng Ninh	Cắm thủy, Cắm phả. Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
16	Nguyễn Thị Hương Lê			03144000362	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
17	Nguyễn Văn Hiến			022063000544	Tổ 19C, Khu 6, P.Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
18	Ngô Thị Hợi			100460541	Tổ 19C, Khu 6, P.Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
19	Nguyễn Thị Lan Hương			022170003454	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
20	Nguyễn Công Khiêm			10008465	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
21	Nguyễn Anh Tùng			022073003525	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
22	Vũ Thị Yêu				Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
23	Nguyễn Thúy Hà			100577465	Tổ 19c, khu 6, P. Quang Trung TP Uông Bí. Quảng Ninh				NCLQ
24	Nguyễn Thuý Quyên			101261175	Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP				NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Uông Bí, Quảng Ninh				
25	Lê Cương			142306721	Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
26	Nguyễn Tiến Thành			022200008071	Tổ 19c, khu 6, P. Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
27	Nguyễn Hồng Sâm			100031780	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
28	Vũ Thị Nhã			100032401	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
29	Nguyễn Thị Kim Hoa			100577466	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
30	Hoàng Văn Quang			100727668	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
31	Nguyễn Ngọc Dũng			022075003009	Tổ 8, Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
32	Nguyễn Thanh Thủy			022182004663	Tổ 8, Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
33	Nguyễn Sỹ Hùng			100774421	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
34	Vũ Thị Lý			100773609	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh				NCLQ
35	Lê Thị Huệ	C667248	Nhân viên	101013124	Tổ 1, Khu 2, Mông				NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			P. Kế hoạch		Dương, Cẩm Phả, Q.N				
36	Vũ Văn Yên			036050003429	Trung thành-Vụ bản- Nam Định				NCLQ
37	Bùi Thị Ngăm			160794068	Trung thành-Vụ bản- Nam Định				NCLQ
38	Vũ Lê Khánh Linh			022304000340	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh				NCLQ
39	Vũ Trường Phúc				Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh				NCLQ
40	Vũ Thị Hạnh			036174006336	Trung thành-Vụ bản- Nam Định				NCLQ
41	Vũ Thị Hương			281125922	Trung thành-Vụ bản- Nam Định				NCLQ
42	Vũ Thị Thu			036179007238	Trung thành-Vụ bản- Nam Định				NCLQ
43	Vũ Quang Minh				Công nhân tại Nhật bản				NCLQ
44	Lê Minh Cấn			034049002849	Minh Lãng-Vũ Thư- Thái Bình				NCLQ
45	Nguyễn Thị Dung			152157899	Minh Lãng-Vũ Thư- Thái Bình				NCLQ
46	Lê Thanh Tuân			151411041	Công ty CP than Mông Dương				NCLQ
47	Ngô Văn Xuân			036072006251	Trung thành-Vụ bản- Nam				NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Định				
48	Vũ Văn Việt			0281020878	Bình dương				NCLQ
49	Trần Văn Phúc			036076005311	Trung thành-Vụ bản- Nam Định				NCLQ
50	Phan Thị Tuyết Tâm				Nhật Bản				NCLQ
51	Hoàng trọng Hải			100093294	Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh				NCLQ
52	Nguyễn Thị Huyền			100094224	Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh				NCLQ
53	Nguyễn Thị Huyền			022183004684	Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh				NCLQ
54	Hoàng Trọng Khoa				Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh				NCLQ
55	Hoàng Kiều Ly				Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh				NCLQ
56	Hoàng trọng Hưng			022084003939	Cẩm bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh				NCLQ
57	Phạm Thị Duyên			100748375	Khu Nam tiến, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh				NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
58	Vũ Thị Thắm			013272959	Đại Kim –Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội				NCLQ
59	Nguyễn Ngọc Thanh			022081003660	Đại Kim –Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội				NCLQ
60	Nguyễn Thị Sơn				Đường Tô Hiệu, Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh				NCLQ
61	Nguyễn Thị Bốn				Phục Lễ, Thủy nguyên, Hải phòng				NCLQ
62	Hòa Thị Thanh Thủy				Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh				NCLQ
63	Hòa Bình				Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh				NCLQ
64	Hòa Thị Chinh				Bình Chánh-Thành phố Hồ chí Minh				NCLQ
65	Hòa Quang Trường				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
66	Nguyễn Thị Nở				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
67	Hòa Thị Chính				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-				NCLQ

13

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Tỉnh Thái Bình				
68	Phạm Văn Xây				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
69	Hòa Thị Kiệt				An Dục- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
70	Vũ Văn Ninh				An Dục- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
71	Hòa Thị Tươi				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
72	Nguyễn Văn Thiệu				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
73	Hòa Duy Quý				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
74	Nguyễn Thị Tươi				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
75	Hòa Xuân Long				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
76	Nguyễn Thị Luyên				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình				NCLQ
77	Nguyễn Thị Thủy				Phục Lễ- Thủy Nguyên- Hải Phòng				NCLQ

100

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
79	Nguyễn Văn Minh				Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng				NCLQ
80	Nguyễn Đức Thịnh				Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng				NCLQ
81	Thái Thị Thanh				Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
82	Dương Hải Yến			100591129	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
83	Nguyễn Phương Mai			101327390	Sinh viên				NCLQ
84	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			022201000463	Sinh viên				NCLQ
85	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà nội				NCLQ
86	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mỏ-Tổng công ty đông bắc				NCLQ
87	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
88	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
89	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
90	Phạm Văn Đứng			022058001804	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh				NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
91	Đỗ Thị Lan			022160002309	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh				NCLQ
92	Phạm Thanh Nga			022182005142	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh				NCLQ
93	Phạm Thành Phúc				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh				NCLQ
94	Phạm Minh Hiếu				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh				NCLQ
95	Phạm Thị Huệ Ninh			022187000701	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội				NCLQ
96	Kiểu Gia Khoa			001089015700	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội				NCLQ
97	Phạm Văn Men			100021246	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh				NCLQ
98	Thái Thị Lương			100008778	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh				NCLQ
99	Phạmj Anh Tú			022075003601	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh				NCLQ
100	Trương Thị Liên			022183002855	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh				NCLQ
101	Trần Quốc Chiến			100432224	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long				NCLQ
102	Trần Quốc Cường			101168021	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long				NCLQ

3

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
103	Trần Hạnh Huyền				Phường Hồng Hải, TP Hạ Long				NCLQ
104	Nguyễn Quang Long			100074211	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long				NCLQ
105	Hoàng Thị Máng			30078503	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long				NCLQ
106	Nguyễn Quang Khương			31052000403	Đồ Sơn, Hải Phòng				NCLQ
107	Nguyễn Quang Hùng			100074356	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long				NCLQ
108	Nguyễn Quang Mai			30078666	Sở tư pháp Hải phòng				NCLQ
109	Nguyễn Quang Vinh			100444925	P. Hồng Hà TP Hạ Long				NCLQ
110	Nguyễn Thị Thanh			100449571	Sở VH TT tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
111	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
112	Nguyễn Hữu Hùng			100588463	Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
113	Nguyễn Phương Mai			101327390	Sinh viên				NCLQ
114	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			022201000463	Sinh viên				NCLQ
115	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
116	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN				NCLQ
117	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà nội				NCLQ
118	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mỏ-Tổng công ty đông bắc				NCLQ
119	Nguyễn Văn Nhai				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				NCLQ
120	Bùi Thị Bồng				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				NCLQ
121	Phạm Thị Hiền		Nhân viên P.TCNS	034181006562	Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
122	Nguyễn Vân Anh				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
123	Nguyễn Thanh Tùng				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
124	Nguyễn Thị Thúy				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				NCLQ
125	Nguyễn Văn Hôn				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				NCLQ
126	Nguyễn Thị Thùy				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh				NCLQ

102

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Giang, Tỉnh Hải Dương				
127	Nguyễn Thị Thu				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				NCLQ
128	Nguyễn Xuân Trinh				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				NCLQ
129	Hà Duy Khương				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				NCLQ
130	Phạm Văn Niềm				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình				NCLQ
131	Nguyễn Thị Tuyết				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình				NCLQ
132	Phạm Văn Vường				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình				NCLQ
133	Trần Thị Sen				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình				NCLQ
134	Nguyễn Thị Trù			022152000237	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
135	Vũ Thanh Minh			022185001649	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
136	Nguyễn Khánh Thi			022317003662	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
137	Nguyễn Phúc Vinh			022218010036	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ

10

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
138	Nguyễn Thị Thu Thủy			100646724	Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
139	Phạm Văn Việt				Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh				NCLQ
140	Vũ Văn Thuyết				Mông Dương-Cầm phá - Quảng Ninh				NCLQ
141	Nguyễn Thị Nga				Mông Dương-Cầm phá - Quảng Ninh				NCLQ
142	Vũ Thị Minh Thương				Mông Dương-Cầm phá - Quảng Ninh				NCLQ
143	Vũ Ngọc Phúc				Mông Dương-Cầm phá - Quảng Ninh				NCLQ

Phụ lục số 4
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN &
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TMD, ngày /07/2021 của HĐQT)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua <i>(nếu có nêu rõ ngày ban hành)</i>	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). (Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông – TKV; - Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin; - Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV)	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; 21/10/2014 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số /NQ- HĐQT ngày / /2021	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/ giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất	TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty
2	Công ty cổ phần Vật tư – TKV	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700100707; 25/06/2010; Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Phường Hồng Hà Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số /NQ- HĐQT ngày / /2021		Chủ tịch HĐQT MDC là Chủ tịch HĐQT Công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 0100101298; 01/11/2004; Sở KH&ĐT Hà Nội	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số /NQ- HĐQT ngày / /2021		Chủ tịch HĐQT MDC là Chủ tịch HĐQT Công ty
4	Công ty cổ phần than Hà tu - Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700101323; Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Tổ 6 - Khu 3 - Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số /NQ- HĐQT ngày / /2021	Chưa phát sinh giao dịch	Chủ tịch HĐQT MDC là Chủ tịch HĐQT Công ty
5	Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin	Có cùng Thành viên HĐQT	Mã số DN: 5700101002; 15/12/2019; Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Phường Cẩm tây-TP.Cẩm Phả-Quảng Ninh	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số /NQ- HĐQT ngày / /2021	Chưa phát sinh giao dịch	Chủ tịch HĐQT MDC là Thành viên HĐQT Công ty
6	Công ty cổ phần đồng Tà phời-Vinacomin	Có cùng Trưởng ban kiểm soát	Mã số DN: 530025299 Sở KH&ĐT Lào Cai	Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số /NQ- HĐQT ngày / /2021	Chưa phát sinh giao dịch	Trưởng ban kiểm soát MDC là Trưởng ban kiểm soát Công ty
7	Công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu - TKV	Có cùng thành viên ban kiểm soát	Mã số DN: 5700479764; Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số /NQ- HĐQT ngày / /2021	Chưa phát sinh giao dịch	Trưởng ban kiểm soát MDC là thành viên ban kiểm soát Công ty

Phụ lục số 5
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TMD, ngày /07/2021 của HĐQT)

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6			
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	11390121 17/5/2012 Hà Nội	Số nhà 13 – M2 Khu đô thị mới Yên Hòa Hà Nội	13.921.925	65%	Đại diện phần vốn của TKV
1.1	Lê Thị Ngân			34165006275 13/8/2019 Quảng Ninh	Đồng xá - Vân đồn - Quảng Ninh	-		Vợ
1.2	Trần thị thanh Hương			13660016 27/8/2013 Hà Nội	SYD – Australia	-		Con
1.3	Trần tuần Đạt			13676081 23/1/2014 Hà Nội	Cầm thủy-Cầm phả-Quảng ninh	-		Con
1.4	Trần thanh Thảo			22301001501 26/12/2016 Quảng Ninh	SYD – Australia	-		Con
1.5	Hoàng Anh			N9930893	Du học tại SYD-ÚC	-		Con rể
1.6	Trần Văn Chung			100114612 26/8/2008	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	-		Anh trai

103

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Quảng Ninh				
1.7	Trần Văn Thắng			100762859 26/8/2011 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	-		Em trai
1.8	Lưu Hoàng Anh			101132511 26/8/2020 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	-		Chị dâu
1.9	Phạm Thị Hợp			100853196 21/5/2001 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả, Quảng Ninh	-		Em dâu
1.10	Lê Hữu Ngân			150458449 21/7/2013 Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	-		Bố vợ
1.11	Lê Thị Nuôi			150466592 30/12/2011 Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	- -		Mẹ vợ
1.12	Lê Văn Nguu				Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	-		Anh vợ
1.13	Lê Văn Uy			100765154 2/12/2002 Quảng Ninh	Cầm trung, cầm phả , Quảng Ninh	-		Em vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.14	Lê Thị Hiền			100976592 17/5/2004 Quảng Ninh	Cầm thủy, Cầm phả. Quảng Ninh	-		Em vợ
1.15	Lê Văn Trí			100952197 3/12/2004 Quảng Ninh	Cầm thủy, Cầm phả. Quảng Ninh	-		Em vợ
2	Nguyễn Quế Thanh		UV HDQT- GD	022068000994	Tổ 19C, Khu 6, P.Quang Trung, TP Uông Bí, Q Ninh	0	0	NNB
2.1	Nguyễn Thị Hương Lê			03144000362	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Văn Hiến			022063000544	Tổ 19C, Khu 6, P.Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Anh ruột
2.3	Ngô Thị Hợi			100460541	Tổ 19C, Khu 6, P.Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Chị dâu
2.4	Nguyễn Thị Lan Hương			022170003454	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em ruột
2.5	Nguyễn Công Khiêm			10008465	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em rể
2.6	Nguyễn Anh Tùng			022073003525	Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em ruột

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Vũ Thị Yêu				Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em dâu
2.8	Nguyễn Thúy Hà			100577465	Tổ 19c, khu 6, P. Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh			Vợ
2.9	Nguyễn Thuý Quyên			101261175	Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Con gái
2.10	Lê Cương			142306721	Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Con rể
2.11	Nguyễn Tiến Thành			022200008071	Tổ 19c, khu 6, P. Quang Trung TP Uông Bí, Quảng Ninh			Con trai
2.12	Nguyễn Hồng Sâm			100031780	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Bố vợ
2.13	Vũ Thị Nhã			100032401	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Mẹ vợ
2.14	Nguyễn Thị Kim Hoa			100577466	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em vợ
2.15	Hoàng Văn Quang			100727668	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em rể vợ
2.16	Nguyễn Ngọc Dũng			022075003009	Tổ 8, Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em vợ
2.17	Nguyễn Thanh Thủy			022182004663	Tổ 8, Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em dâu vợ
2.18	Nguyễn Sỹ Hùng			100774421	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.19	Vũ Thị Lý			100773609	Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh			Em dâu vợ
3	Vũ Tiến Quang	C667235	UV HĐQT- P.GĐ	101013120	Tổ 1, Khu 2, Mông Đương, Cẩm Phả, QN	1.109	0,005%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2018
3.1	Lê Thị Huệ	C667248	Nhân viên P. Kế hoạch	101013124	Tổ 1, Khu 2, Mông Đương, Cẩm Phả, Q.N	4.785	0,022%	Vợ
3.2	Vũ Văn Yên			036050003429	Trung thành-Vụ bản- Nam Định			Bố đẻ
3.3	Bùi Thị Ngăm			160794068	Trung thành-Vụ bản- Nam Định			Mẹ đẻ
3.4	Vũ Lê Khánh Linh			022304000340	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh			Con đẻ
3.5	Vũ Trường Phúc				Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh			Con đẻ
3.6	Vũ Thị Hạnh			036174006336	Trung thành-Vụ bản- Nam Định			Em ruột
3.7	Vũ Thị Hương			281125922	Trung thành-Vụ bản- Nam Định			Em ruột
3.8	Vũ Thị Thu			036179007238	Trung thành-Vụ bản- Nam Định			Em ruột
3.9	Vũ Quang Minh				Công nhân tại Nhật bản			Em ruột
3.10	Lê Minh Cấn			034049002849	Minh Lãng-Vũ Thư- Thái Bình			Bố vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.11	Nguyễn Thị Dung			152157899	Minh Lăng-Vũ Thư- Thái Bình			Mẹ vợ
3.12	Lê Thanh Tuấn			151411041	Công ty CP than Mông Dương			Em vợ
3.13	Ngô Văn Xuân			036072006251	Trung thành-Vụ bản- Nam Định			Em rể
3.14	Vũ Văn Việt			0281020878	Bình dương			Em rể
3.15	Trần Văn Phúc			036076005311	Trung thành-Vụ bản- Nam Định			Em rể
3.16	Phan Thị Tuyết Tâm				Nhật Bản			Em dâu
4	Hoàng Trọng Hiệp	C667039	UV HĐQT- P.GĐ	100662895	Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	921	0,004%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2018
4.1	Hoảng trọng Hải			100093294	Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Huyền			100094224	Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Huyền			022183004684	Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
4.4	Hoảng Trọng Khoa				Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
4.5	Hoàng Kiều Ly				Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Hoàng trọng Hưng			022084003939	Cẩm bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em trai
4.7	Phạm Thị Duyên			100748375	Khu Nam tiến, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
4.8	Vũ Thị Thắm			013272959	Đại Kim –Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội			Mẹ vợ
4.9	Nguyễn Ngọc Thanh			022081003660	Đại Kim –Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội			Anh vợ
5	Vadym D'omin	Không	TVHĐQT	KC045960	Số 61, Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	
6	Hòa Quang Trung	C667901	PGĐ	100717533	Đường Tô Hiệu, Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh	3.486	0,016%	
6.1	Nguyễn Thị Sơn				Đường Tô Hiệu, Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh			Vợ
6.2	Nguyễn Thị Bốn				Phục Lễ, Thủy nguyên, Hải phòng			Mẹ vợ kế
6.3	Hòa Thị Thanh Thủy				Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh			Con gái
6.4	Hòa Bình				Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh			Con trai
6.5	Hòa Thị Chinh				Bình Chánh-Thành phố Hồ chí Minh			Chị gái

for

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Hòa Quang Trường				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Anh trai
6.7	Nguyễn Thị Nở				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Chị dâu
6.8	Hòa Thị Chính				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Chị gái
6.9	Phạm Văn Xây				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Anh Rẻ
6.10	Hòa Thị Kiệm				An Dục- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em gái
6.11	Vũ Văn Ninh				An Dục- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em rẻ
6.12	Hòa Thị Tươi				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em gái
6.13	Nguyễn Văn Thiệu				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em rẻ
6.14	Hòa Duy Quý				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em trai
6.15	Nguyễn Thị Tươi				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em dâu
6.16	Hòa Xuân Long				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em trai

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.17	Nguyễn Thị Luyên				An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ- Tỉnh Thái Bình			Em dâu
6.18	Nguyễn Thị Thủy				Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng			Em gái vợ
6.19	Nguyễn Văn Minh				Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng			Em rể vợ
6.20	Nguyễn Đức Thịnh				Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng			Em vợ
7	Nguyễn Hữu Hùng	C667223	PGD	100588463	Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	1.772	0,008%	
7.1	Thái Thị Thanh				Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Mẹ đẻ
7.2	Dương Hải Yến			100591129	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Vợ
7.3	Nguyễn Phương Mai			101327390	Sinh viên			Con gái
7.4	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			022201000463	Sinh viên			Con trai
7.5	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà nội			Em ruột
7.6	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mỏ-Tổng công ty đông bắc			Em ruột

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.7	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Mẹ vợ
7.8	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em vợ
7.9	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em vợ
8	Phạm Cẩm Hải		KTT	022082003610	Cẩm thành-Cẩm phả - Quảng Ninh			Người nội bộ
8.1	Phạm Văn Đứng			022058001804	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Bố đẻ
8.2	Đỗ Thị Lan			022160002309	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Mẹ đẻ
8.3	Phạm Thanh Nga			022182005142	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Vợ
8.4	Phạm Thành Phúc				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Con
8.5	Phạm Minh Hiếu				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Con
8.6	Phạm Thị Huệ Ninh			022187000701	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội			Em gái
8.7	Kiểu Gia Khoa			001089015700	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội			Em rể
8.8	Phạm Văn Men			100021246	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Bố vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.9	Thái Thị Lương			100008778	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Mẹ vợ
8.10	Phạmj Anh Tú			022075003601	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Anh vợ
8.11	Trương Thị Liên			022183002855	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Chị dâu vợ
9	Nguyễn Thị Tâm		TB kiểm soát	100665740 Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Người nội bộ
9.1	Trần Quốc Chiến			100432224	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Chồng
9.2	Trần Quốc Cường			101168021	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Con
9.3	Trần Hạnh Huyền				Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Con
9.4	Nguyễn Quang Long			100074211	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Bố đẻ
9.5	Hoàng Thị Máng			30078503	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Mẹ đẻ
9.6	Nguyễn Quang Khương			31052000403	Đồ Sơn, Hải Phòng			Anh ruột
9.7	Nguyễn Quang Hùng			100074356	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long			Anh ruột
9.8	Nguyễn Quang Mai			30078666	Sở tư pháp Hải phòng			Anh ruột

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.9	Nguyễn Quang Vinh			100444925	P. Hồng Hà TP Hạ Long			Anh ruột
9.10	Nguyễn Thị Thanh			100449571	Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh			Chị ruột
10	Dương Hải Yến	C666992	TV BKS	100591129	Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	2.125	0,010%	Người nội bộ
10.1	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Mẹ
10.2	Nguyễn Hữu Hùng	C667223	PGĐ	100588463	Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	1.772	0,008%	Chồng
10.3	Nguyễn Phương Mai			101327390	Sinh viên			Con gái
10.4	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			022201000463	Sinh viên			Con trai
10.5	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em ruột
10.6	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em ruột
10.7	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà nội			Em chồng
10.8	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mỏ-Tổng công ty đông bắc			Em chồng
11	Nguyễn Thế Hanh		TVBKS	030081004478	Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	1.986	0.009%	Người nội bộ
11.1	Nguyễn Văn Nhai				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh			Bố đẻ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Giang, Tỉnh Hải Dương			
11.2	Bùi Thị Bồng				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Mẹ đẻ
11.3	Phạm Thị Hiền		Nhân viên P.TCNS	034181006562	Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh			Vợ
11.4	Nguyễn Văn Anh				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con
11.5	Nguyễn Thanh Tùng				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con
11.6	Nguyễn Thị Thúy				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Chị Gái
11.7	Nguyễn Văn Hơ				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Anh trai
11.8	Nguyễn Thị Thùy				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Em gái
11.9	Nguyễn Thị Thư				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Chị dâu
11.10	Nguyễn Xuân Trịnh				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Anh rể
11.11	Hà Duy Khương				Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Em rể
11.12	Phạm Văn Niềm				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Bố vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.13	Nguyễn Thị Tuyết				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Mẹ vợ
11.14	Phạm Văn Vường				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Em vợ
11.15	Trần Thị Sen				Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Em vợ
12	Nguyễn Thanh Sơn		NUQ- CBTT	100681221	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Người nội bộ
12.1	Nguyễn Thị Trù			022152000237	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Mẹ
12.2	Vũ Thanh Minh			022185001649	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Vợ
12.3	Nguyễn Khánh Thi			022317003662	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con Ruột
12.4	Nguyễn Phúc Vinh			022218010036	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con Ruột
12.5	Nguyễn Thị Thu Thủy			100646724	Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh			Chị Ruột
12.6	Phạm Văn Việt				Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh			Anh rể
12.7	Vũ Văn Thuyết				Mông Dương-Cẩm phả - Quảng Ninh			Bố vợ
12.8	Nguyễn Thị Nga				Mông Dương-Cẩm phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.9	Vũ Thị Minh Thương				Mông Dương-Cẩm phả - Quảng Ninh			Em vợ
12.10	Vũ Ngọc Phúc				Mông Dương-Cẩm phả - Quảng Ninh			Em vợ

ju